

Phụ lục 02. HƯỚNG DẪN ĐÁNH GIÁ CÁC TIÊU CHUẨN KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ TRUNG CẤP, TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG
(Ban hành kèm theo Công văn số 454/TCGDNN-KĐCL ngày 25/3/2019)

Lưu ý:

1. Tiêu chuẩn đạt yêu cầu khi cơ sở đào tạo đáp ứng tiêu chuẩn trong 02 năm liên tục tính đến thời điểm đánh giá đối với chương trình đào tạo (CTĐT) trình độ trung cấp và trong 03 năm liên tục tính đến thời điểm đánh giá đối với CTĐT trình độ cao đẳng. Điểm đánh giá cho mỗi tiêu chuẩn đạt yêu cầu là 2 điểm, tiêu chuẩn không đạt yêu cầu là 0 điểm.

2. Chỉ đánh giá các yếu tố, nội dung liên quan đến việc thực hiện chương trình đào tạo được kiểm định.

3. Thực hiện đánh giá tại trụ sở chính, toàn bộ các phân hiệu/địa điểm đào tạo, bao gồm cả địa điểm liên kết đào tạo (nếu có) của trường có tổ chức đào tạo đối với chương trình đào tạo được kiểm định.

3. Khi đánh giá, nhận định cần có minh chứng đầy đủ. Căn cứ cột “*Gợi ý nguồn minh chứng*” để xác định minh chứng phù hợp. Lưu ý, minh chứng không chỉ bằng văn bản mà phải xem xét cả các nguồn minh chứng khác (phỏng vấn, quan sát,...) để phân tích, nhận định cho thấy trường đạt hoặc không đạt yêu cầu của tiêu chuẩn.

4. Cột “Văn bản tham chiếu” là các văn bản quy phạm pháp luật phục vụ cho đánh giá tiêu chuẩn. Ngoài các văn bản này còn có các văn bản khác có liên quan phục vụ cho đánh giá tiêu chuẩn.

- *Lưu ý:* Do Chính phủ thống nhất giao Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội là cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp, vì vậy khi đánh giá tiêu chuẩn có văn bản tham chiếu là văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn Luật giáo dục nghề nghiệp, cần lưu ý:

+ Đối với các chương trình đào tạo trình độ cao đẳng nghề, trung cấp nghề trước ngày 01/01/2017: sử dụng các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến chương trình đào tạo trình độ cao đẳng nghề, trung cấp nghề do Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội ban hành để tham chiếu đối với đánh giá tiêu chuẩn ở thời điểm năm 2016 trở về trước.

+ Đối với các chương trình đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp trước ngày 01/01/2017: sử dụng các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan chương trình đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành để tham chiếu, đánh giá tiêu chuẩn ở thời điểm năm 2016 trở về trước.

TIÊU CHÍ, TIÊU CHUẨN	Các yêu cầu để cơ sở đào tạo đáp ứng tiêu chuẩn	Gợi ý nguồn minh chứng	Văn bản tham chiếu
Tiêu chí 1 - Mục tiêu, quản lý và tài chính			
1. Tiêu chuẩn 1: Mục tiêu của chương trình đào tạo phù hợp mục tiêu của cơ sở đào tạo và nhu cầu thị trường lao động, được công bố công khai và được rà soát, điều chỉnh theo quy định.	Đáp ứng nội hàm tiêu chuẩn.	Văn bản thể hiện mục tiêu của CTĐT. Văn bản thể hiện mục tiêu của cơ sở đào tạo (Đề án thành lập hoặc Quy chế tổ chức, hoạt động của cơ sở đào tạo) đã được phê duyệt. Văn bản của địa phương/ngành trong đó có nhu cầu sử dụng nhân lực hoặc có thông tin về nhu cầu tuyển dụng của doanh nghiệp đối với ngành, nghề. Hình thức công bố mục tiêu của CTĐT Các văn bản quy định mục tiêu của CTĐT ban hành lần đầu. Kết quả rà soát mục tiêu của CTĐT hàng năm. Mục tiêu của CTĐT được rà soát, điều chỉnh. Ý kiến của các đối tượng có liên quan.	
2. Tiêu chuẩn 2: Cơ sở đào tạo có văn bản giao nhiệm vụ cụ thể cho khoa/đơn vị phụ trách chương trình đào tạo và các đơn vị có liên quan đến việc thực hiện chương trình đào tạo; khoa/đơn vị phụ trách chương trình đào tạo hoàn thành các nhiệm vụ được giao liên quan đến chương trình đào tạo.	Đáp ứng nội hàm tiêu chuẩn. Lưu ý: Khoa/đơn vị phụ trách CTĐT được đánh giá là “hoàn thành nhiệm vụ” khi hoàn thành đúng chất lượng, tiến độ công việc được giao	Văn bản của cơ sở đào tạo về việc giao nhiệm vụ cho khoa/đơn vị phụ trách và các đơn vị có liên quan đến việc thực hiện CTĐT Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ hàng năm của khoa/đơn vị phụ trách CTĐT Báo cáo tổng kết hàng năm của cơ sở đào tạo Quyết định khen thưởng, bằng khen, giấy khen đối với khoa/đơn vị phụ trách CTĐT (nếu có)	
3. Tiêu chuẩn 3: Hàng năm, cơ sở đào tạo nghiên	Đáp ứng nội hàm tiêu chuẩn.	Văn bản/tài liệu thể hiện kết quả nghiên cứu, xác định định mức chi tối thiểu cho một người học hàng năm	

TIÊU CHÍ, TIÊU CHUẨN	Các yêu cầu để cơ sở đào tạo đáp ứng tiêu chuẩn	Gợi ý nguồn minh chứng	Văn bản tham chiếu
cứu, xác định định mức chi tối thiểu cho một người học, đảm bảo chất lượng của chương trình đào tạo và có đủ nguồn thu hợp pháp để thực hiện chương trình đào tạo.		Báo cáo/tài liệu liên quan đến nguồn thu thực hiện CTĐT Báo cáo, biên bản thanh kiểm tra về công tác đào tạo	
Tiêu chí 2 - Hoạt động đào tạo			
1. Tiêu chuẩn 1: Hàng năm, cơ sở đào tạo thực hiện công tác tuyển sinh theo quy định; kết quả tuyển sinh đạt tối thiểu 80% chỉ tiêu theo kế hoạch của cơ sở đào tạo.	Đáp ứng nội hàm tiêu chuẩn. <i>Lưu ý:</i> CTĐT có trong Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp.	Quy chế tuyển sinh. Văn bản xác định chỉ tiêu tuyển sinh và kế hoạch tuyển sinh. Thông báo tuyển sinh. Quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh. Hồ sơ đăng ký học. Hồ sơ liên quan đến coi thi, chấm thi, xét tuyển. Quyết định phê duyệt danh sách trúng tuyển. Văn bản/báo cáo công tác tuyển sinh. Danh sách học sinh nhập học và quyết định phân lớp. Biên bản thanh, kiểm tra công tác tuyển sinh Ý kiến của các đối tượng có liên quan.	Thông tư số 05/2017/TT – BLĐTBXH ngày 02/3/2017 về việc quy định quy chế tuyển sinh và xác định chỉ tiêu tuyển sinh trình độ trung cấp, cao đẳng Thông tư số 31/2017/TT-BLĐTBXH ngày 28/12/2017 quy định về đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp, sơ cấp theo hình thức đào tạo vừa làm vừa học

TIÊU CHÍ, TIÊU CHUẨN	Các yêu cầu để cơ sở đào tạo đáp ứng tiêu chuẩn	Gợi ý nguồn minh chứng	Văn bản tham chiếu
2. Tiêu chuẩn 2: Cơ sở đào tạo có kế hoạch đào tạo và tổ chức đào tạo theo quy định.	Đáp ứng nội hàm tiêu chuẩn <i>Lưu ý:</i> CTĐT có trong Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp.	Kế hoạch đào tạo, tiến độ đào tạo. Kế hoạch nhà giáo. Sổ lên lớp, giáo án giảng dạy, sổ tay nhà giáo Báo cáo, biên bản thanh kiểm tra về công tác đào tạo.	Thông tư số 09/2017/TT-BLĐTBXH ngày 13/3/2017 quy định việc tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô-đun hoặc tín chỉ; quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp Thông tư số 23/2018/TT-BLĐTBXH ngày 06/12/2018 quy định về hồ sơ, sổ sách trong đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng.
3. Tiêu chuẩn 3: Thực hiện phương pháp đào tạo phù hợp với nội dung chương trình đào tạo, kết hợp rèn luyện năng lực thực hành với trang bị kiến thức chuyên môn; phát huy tính tích cực, tự giác, năng động, khả năng làm việc độc lập, tổ chức làm việc theo nhóm của người học; thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin, truyền thông trong hoạt động dạy và học.	Đáp ứng nội hàm tiêu chuẩn. <i>Lưu ý:</i> - Có và sử dụng hiệu quả phần mềm quản lý đào tạo. Giáo viên, người học có tài khoản để truy cập và tra cứu được các thông tin về CTĐT, kết quả thi, kiểm tra, ... - Ít nhất 50% mô đun/môn học chuyên môn ngành, nghề có sử dụng thiết bị mô phỏng, thiết bị thực tế ảo hoặc phần mềm mô phỏng; hoặc sử dụng các phần mềm hỗ trợ soạn bài giảng điện tử và các phần mềm dựng phim, nhạc...; hoặc sử dụng phần mềm hỗ trợ làm	Kế hoạch đào tạo, tiến độ đào tạo. Kế hoạch nhà giáo. Sổ lên lớp, giáo án giảng dạy, sổ tay nhà giáo Báo cáo, biên bản thanh kiểm tra về công tác đào tạo. Phần mềm quản lý CTĐT, môn học, học sinh, điểm. Phần mềm mô phỏng thực hành hoặc bài giảng, tài liệu giảng dạy có sử dụng phần mềm. Ý kiến của các đối tượng có liên quan.	

TIÊU CHÍ, TIÊU CHUẨN	Các yêu cầu để cơ sở đào tạo đáp ứng tiêu chuẩn	Gợi ý nguồn minh chứng	Văn bản tham chiếu
	đề thi/kiểm tra và đánh giá kết quả học tập của học sinh <i>Phần mềm mô phỏng là một tập hợp các thuật toán (chương trình máy tính) “bắt chước” dựa trên quá trình hoạt động của mô hình một hiện tượng thực tế, cho phép người sử dụng dùng để quan sát một hoạt động thông qua mô phỏng mà không phải thực hiện thật hoạt động đó.</i> <i>Sử dụng Word, Excel không tính là có phần mềm.</i> - Đối với các ngành, nghề có các quy định của pháp luật chuyên ngành, nghề có liên quan phải đáp ứng yêu cầu quy định tại văn bản đó. Ví dụ: Yêu cầu công nghệ thông tin của trường đào tạo cao đẳng điều dưỡng: theo Tiêu chuẩn về công nghệ thông tin quy định tại Quyết định số 1767/QĐ-BYT ngày 25/5/2010 của Bộ Y tế ban hành: “Tiêu chuẩn chuyên môn mở mã ngành tuyển sinh đào tạo cao đẳng điều dưỡng”.		
4. Tiêu chuẩn 4: Cơ sở đào tạo phối hợp với đơn vị sử	Đáp ứng nội hàm tiêu chuẩn <i>Lưu ý: Một số ngành, nghề có quy</i>	Hợp đồng/biên bản thỏa thuận với đơn vị sử dụng lao động về việc cho người học thực hành, thực tập tại đơn vị sử dụng lao	

TIÊU CHÍ, TIÊU CHUẨN	Các yêu cầu để cơ sở đào tạo đáp ứng tiêu chuẩn	Gợi ý nguồn minh chứng	Văn bản tham chiếu
dụng lao động trong việc tổ chức, hướng dẫn cho người học thực hành, thực tập tại đơn vị sử dụng lao động; 100% người học trước khi tốt nghiệp đều được thực hành tại đơn vị sử dụng lao động phù hợp với ngành, nghề đào tạo.	định đặc thù, ví dụ: Yêu cầu về Cơ sở thực hành đào tạo cao đẳng điều dưỡng theo Tiêu chuẩn về cơ sở thực hành nghề nghiệp quy định tại Quyết định số 1767/QĐ-BYT ngày 25/5/2010 của Bộ Y tế ban hành: “Tiêu chuẩn chuyên môn mở mã ngành tuyển sinh đào tạo cao đẳng điều dưỡng”	động, trong đó thể hiện việc phối hợp với đơn vị sử dụng lao động trong tổ chức, hướng dẫn cho người học thực hành, thực tập. Kế hoạch cho người học đi thực hành, thực tập. Quyết định của hiệu trưởng cơ sở đào tạo về việc cử người học đi thực hành, thực tập... tại đơn vị sử dụng lao động. Danh sách giáo viên giảng dạy/hướng dẫn thực hành, thực tập tại đơn vị sử dụng lao động. Đề cương thực hành, thực tập tại đơn vị sử dụng lao động. Danh sách người học đã được thực hành, thực tập tại đơn vị sử dụng lao động. Danh sách người học tốt nghiệp. Báo cáo kết quả thực hành, thực tập của giáo viên giảng dạy/hướng dẫn có sự xác nhận của đơn vị sử dụng lao động.	
5. Tiêu chuẩn 5: Tổ chức kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện, cấp văn bằng theo quy định; có hồ sơ người học đủ và đúng theo quy định.	Đáp ứng nội hàm tiêu chuẩn. <i>Lưu ý:</i> CTĐT có trong Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp.	Các văn bản của cơ sở đào tạo quy định về kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện, cấp văn bằng, chứng chỉ. Văn bản/báo cáo về việc thực hiện theo quy định kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện, cấp văn bằng, chứng chỉ cơ sở đào tạo đã ban hành. Biên bản của cơ sở đào tạo hoặc của cơ quan cấp trên (nếu có) kết luận thanh kiểm tra công tác kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện, cấp văn bằng, chứng chỉ hàng năm.	Thông tư số 09/2017/TT-BLĐTBXH ngày 13/3/2017 Quy định việc tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô-đun hoặc tín chỉ; quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp Thông tư số 10/2017/TT-BLĐTBXH ngày 13/3/2017 quy định về mẫu bằng tốt nghiệp trung cấp, cao đẳng; in, quản lý, cấp phát, thu hồi,

TIÊU CHÍ, TIÊU CHUẨN	Các yêu cầu để cơ sở đào tạo đáp ứng tiêu chuẩn	Gợi ý nguồn minh chứng	Văn bản tham chiếu
			hủy bỏ bằng tốt nghiệp trung cấp, cao đẳng
6. Tiêu chuẩn 6: Tổ chức kiểm tra, giám sát hoạt động dạy và học theo quy định; sử dụng kết quả kiểm tra để kịp thời điều chỉnh các hoạt động dạy và học cho phù hợp.	Đáp ứng nội hàm tiêu chuẩn.	Kế hoạch kiểm tra, giám sát hoạt động dạy và học hàng năm. Biên bản kiểm tra, giám sát hoạt động dạy và học. Báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát hoạt động dạy và học hàng năm. Văn bản/tài liệu thể hiện kết quả điều chỉnh các hoạt động dạy và học theo đề xuất. Ý kiến của các đối tượng có liên quan.	
7. Tiêu chuẩn 7: Tổ chức đào tạo liên thông theo quy định.	Đáp ứng nội hàm tiêu chuẩn. <i>Lưu ý:</i> - CTĐT có trong Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp. - Nếu trường có quyết định tuyển sinh đào tạo liên thông và tổ chức tuyển sinh đào tạo liên thông đúng quy định nhưng không có người học thì tiêu chuẩn này Đạt.	Văn bản của cơ sở đào tạo quy định về đào tạo liên thông. Báo cáo kết quả tổ chức đào tạo liên thông của cơ sở đào tạo. Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng đối với những ngành, nghề cơ sở đào tạo đào tạo liên thông ở trình độ tương ứng. CTĐT liên thông. Báo cáo về các khóa học sinh, sinh viên trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng hình thức đào tạo chính quy đã tốt nghiệp. Kết quả thanh tra, kiểm tra công tác đào tạo liên thông.	Thông tư số 27/2017/TT-BLĐTBXH ngày 21/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội quy định đào tạo liên thông giữa các trình độ trong giáo dục nghề nghiệp
Tiêu chí 3 - Nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên			
1. Tiêu chuẩn 1: 100% nhà giáo tham gia giảng dạy đạt chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định.	Đáp ứng nội hàm tiêu chuẩn. <i>Lưu ý:</i> - 100% nhà giáo cơ hữu và nhà giáo thỉnh giảng của trường tham gia giảng dạy (bao gồm cả nhà giáo	Danh sách trích ngang nhà giáo: họ và tên; mô-đun, môn học đang giảng dạy; trình độ đào tạo; nghiệp vụ sư phạm; kỹ năng thực hành; ngoại ngữ; tin học. Hồ sơ quản lý nhà giáo. Báo cáo/văn bản tổng kết, biên bản thanh kiểm tra có nội dung về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ nhà	Thông tư số 08/2017/TTBLĐTBXH Quy định về chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ của nhà giáo giáo dục nghề nghiệp.

TIÊU CHÍ, TIÊU CHUẨN	Các yêu cầu để cơ sở đào tạo đáp ứng tiêu chuẩn	Gợi ý nguồn minh chứng	Văn bản tham chiếu
	giảng dạy các môn học chung, các môn chuyên môn ngành/nghề, các môn văn hóa trung học phổ thông) đạt chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ. - Việc quy đổi chứng chỉ ngoại ngữ, tin học của nhà giáo được thực hiện như sau: + Đối với nhà giáo có chứng chỉ tin học ứng dụng A, B, C: Tại khoản 2 Điều 23 Thông tư liên tịch số 17/2016/TT-LT-BGDĐT-BTTTT ngày 21/6/2016 của liên Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Thông tin và truyền thông quy định tổ chức thi và cấp chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin đã quy định: “Các chứng chỉ tin học ứng dụng A, B, C đã cấp có giá trị sử dụng tương đương với chứng chỉ ứng dụng CNTT cơ bản”. Theo đó, nhà giáo đã có chứng chỉ tin học ứng dụng A, B, C là đạt chuẩn về trình độ CNTT theo quy định tại Thông tư số 08/2017/TT-BLĐTĐBXH. + Đối với nhà giáo có chứng chỉ ngoại ngữ A, B, C: Ngày 27/10/2014, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã có Công văn số 6089/BGDĐT-GDĐT gửi Bộ Nội vụ về việc xét giá trị tương đương của Chương trình giáo dục thường xuyên về tiếng Anh thực hành ban	giáo. Ý kiến của nhà giáo, cán bộ quản lý.	Thông tư số 30/2009/TT-BGDĐT ngày 22/10/2009 quy định Chuẩn nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở, giáo viên trung học phổ thông Thông tư số 21/2018/TT-BLĐTĐBXH ngày 30/11/2018 quy định tiêu chí xác định chương trình chất lượng cao trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng

TIÊU CHÍ, TIÊU CHUẨN	Các yêu cầu để cơ sở đào tạo đáp ứng tiêu chuẩn	Gợi ý nguồn minh chứng	Văn bản tham chiếu
	hành theo Quyết định số 66/2008/QĐ-BGDĐT ngày 02/12/2008; chứng chỉ Chương trình tiếng Anh thực hành A, B, C ban hành theo Quyết định số 177/QĐ.TCBT ngày 30/01/1993 với Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (ban hành theo Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT), theo đó: * Trình độ A theo QĐ số 177 và trình độ A1 theo QĐ số 66 tương đương bậc 1 của Khung 6 bậc. * Trình độ B theo QĐ số 177 và trình độ A2 theo QĐ số 66 tương đương bậc 2 của Khung 6 bậc. * Trình độ C theo QĐ số 177 và trình độ B1 theo QĐ số 66 tương đương bậc 3 của Khung 6 bậc. * Trình độ B2 theo QĐ số 66 tương đương bậc 4 của Khung 6 bậc. * Trình độ C1 theo QĐ số 66 tương đương bậc 5 của Khung 6 bậc. + Trình độ C2 theo QĐ số 66 tương đương bậc 6 của Khung 6 bậc. - Đối với các ngành, nghề có các quy định của pháp luật chuyên ngành có liên quan, nhà giáo phải đáp ứng yêu cầu quy định tại văn bản đó. Ví dụ như:		

TIÊU CHÍ, TIÊU CHUẨN	Các yêu cầu để cơ sở đào tạo đáp ứng tiêu chuẩn	Gợi ý nguồn minh chứng	Văn bản tham chiếu
	+ Giáo viên dạy lái xe ô tô: theo quy định tại Nghị định số 65/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo lái xe ô tô và dịch vụ sát hạch lái xe + Giảng viên cao đẳng điều dưỡng: theo quy định về Tiêu chuẩn giảng viên tại Quyết định số 1767/QĐ-BYT ngày 25/5/2010 của Bộ Y tế ban hành: “Tiêu chuẩn chuyên môn mở mã ngành tuyển sinh đào tạo cao đẳng điều dưỡng”.		
2. Tiêu chuẩn 2: Hàng năm, 100% nhà giáo hoàn thành các nhiệm vụ do cơ sở đào tạo giao.	Đáp ứng nội hàm tiêu chuẩn. <i>Lưu ý:</i> Đánh giá đối với 100% nhà giáo cơ hữu và nhà giáo thỉnh giảng của trường, bao gồm cả nhà giáo giảng dạy các môn học chung, các môn chuyên môn ngành, nghề, các môn văn hóa trung học phổ thông.	Danh sách nhà giáo: họ và tên, trình độ đào tạo, vị trí công tác. Hồ sơ quản lý nhà giáo. Nhận xét, đánh giá và phân loại nhà giáo theo hướng dẫn Luật Công chức, Luật Viên chức, pháp luật lao động. Báo cáo tổng kết hàng năm của cơ sở đào tạo.	Thông tư số 07/2017/TT-BLĐTBXH quy định chế độ làm việc của nhà giáo giáo dục nghề nghiệp
3. Tiêu chuẩn 3: Đảm bảo tất cả các mô-đun, môn học thuộc chương trình đào tạo có đủ nhà giáo đứng lớp; đảm bảo tỉ lệ số người học/lớp và tỉ lệ quy đổi người học/nhà giáo theo quy định.	Đáp ứng nội hàm tiêu chuẩn. <i>Lưu ý:</i> - Đối với các ngành, nghề có các quy định của pháp luật chuyên ngành, nghề có liên quan, số lượng nhà giáo phải đáp ứng yêu cầu quy định tại văn bản đó, ví dụ như: + Giáo viên dạy lái xe ô tô: theo quy định tại Nghị định	Danh sách trích ngang nhà giáo: họ và tên; mô-đun, môn học đang giảng dạy; trình độ đào tạo; nghiệp vụ sư phạm; kỹ năng thực hành; ngoại ngữ; tin học. Văn bản hướng dẫn khác về chế độ làm việc của nhà giáo của các Bộ chủ quản (nếu có) Quy định của cơ sở đào tạo về chế độ làm việc của nhà giáo. Kế hoạch đào tạo. Kế hoạch phân công giảng dạy cho toàn khóa của chương trình.	Nghị định 143/2016/NĐ-CP ngày 14/10/2016 của Chính phủ quy định điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp Nghị định số 140/2018/NĐ-CP ngày 8/10/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung các Nghị định liên quan đến

TIÊU CHÍ, TIÊU CHUẨN	Các yêu cầu để cơ sở đào tạo đáp ứng tiêu chuẩn	Gợi ý nguồn minh chứng	Văn bản tham chiếu
	số 65/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo lái xe ô tô và dịch vụ sát hạch lái xe. + Giảng viên cao đẳng điều dưỡng: theo quy định tại Quyết định số 1767/QĐ-BYT ngày 25/5/2010 của Bộ Y tế ban hành: “Tiêu chuẩn chuyên môn mở mã ngành tuyển sinh đào tạo cao đẳng điều dưỡng”.	Danh sách người học từng lớp, danh sách thể hiện số người học học lý thuyết, học thực hành. Bảng thống kê giờ giảng của nhà giáo hàng năm. Bảng thanh toán lương, thanh toán tiền vượt giờ. Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ khác của nhà giáo theo học kỳ, năm học Bảng thống kê tỉ lệ quy đổi người học/nhà giáo. Biên bản thanh, kiểm tra đối với đội ngũ nhà giáo (bao gồm cả đối với giáo viên dạy chuyên ngành, nghề riêng)	điều kiện đầu tư kinh doanh và thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội Thông tư số 08/2017/TT-BLĐTBXH quy định về chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ của nhà giáo giáo dục nghề nghiệp Thông tư số 07/2017/TT-BLĐTBXH quy định chế độ làm việc của nhà giáo giáo dục nghề nghiệp.
4. Tiêu chuẩn 4: Hàng năm, tối thiểu 50% nhà giáo cơ hữu dạy các môn chuyên môn ngành, nghề tham gia nghiên cứu khoa học, các hội thi nhà giáo dạy giỏi, hội thi thiết bị tự làm các cấp.	Đáp ứng nội hàm tiêu chuẩn. Lưu ý: Tham gia nghiên cứu khoa học được hiểu là ngoài việc tham gia thực hiện các đề tài NCKH cấp trường trở lên, còn bao gồm thực hiện luận văn Thạc sĩ, luận án Tiến sĩ, có bài nghiên cứu đăng trên các báo trung ương và địa phương, chuyên đề khoa học gắn với chuyên môn giảng dạy hoặc tự làm thiết bị, mô hình dạy học (không tính đến biên soạn giáo trình).	Danh sách nhà giáo cơ hữu dạy các môn chuyên môn ngành, nghề. Danh sách nhà giáo cơ hữu dạy các môn chuyên môn ngành, nghề tham gia nghiên cứu khoa học, các hội thi dạy nghề giỏi, hội thi thiết bị tự làm Văn bản/tài liệu/hình ảnh thể hiện nhà giáo tham gia nghiên cứu khoa học, các hội thi dạy nghề giỏi, hội thi thiết bị tự làm	
5. Tiêu chuẩn 5: Hàng năm, cơ sở đào tạo tổ chức cho nhà giáo cơ hữu tham gia các khóa học tập, bồi	Đáp ứng nội hàm tiêu chuẩn.	Kế hoạch cho nhà giáo cơ hữu tham gia các khóa học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và phương pháp giảng dạy hàng năm.	

TIÊU CHÍ, TIÊU CHUẨN	Các yêu cầu để cơ sở đào tạo đáp ứng tiêu chuẩn	Gợi ý nguồn minh chứng	Văn bản tham chiếu
duỡng.		Văn bản về việc cử nhà giáo cơ hữu tham gia các khóa học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và phương pháp giảng dạy hàng năm. Văn bản/tài liệu/hình ảnh về việc nhà giáo cơ hữu đã tham gia các khóa học tập, bồi dưỡng hàng năm. Báo cáo kết quả của các khoá học, bồi dưỡng. Ý kiến của các đối tượng có liên quan.	
Tiêu chuẩn 6: 100% nhà giáo cơ hữu đi thực tập tại các đơn vị sử dụng lao động theo quy định.	Đáp ứng nội hàm tiêu chuẩn. <i>Lưu ý:</i> - Đánh giá đối với 100% nhà giáo cơ hữu giảng dạy các môn chuyên môn ngành, nghề. - Nhà giáo được bồi dưỡng, thực tập tại đơn vị sử dụng lao động theo quy định đặc thù của ngành, nghề (nếu có quy định).	Danh sách trích ngang nhà giáo cơ hữu dạy các môn chuyên môn ngành, nghề: họ và tên; mô-đun, môn học đang giảng dạy; trình độ đào tạo; nghiệp vụ sư phạm; kỹ năng thực hành; ngoại ngữ; tin học Danh sách nhà giáo cơ hữu được bồi dưỡng, thực tập tại đơn vị sử dụng lao động Văn bản/tài liệu/hình ảnh về việc nhà giáo cơ hữu đi thực tập tại đơn vị sử dụng lao động hàng năm Báo cáo/văn bản có nội dung về việc thực tập của nhà giáo Ý kiến của các đối tượng có liên quan.	Thông tư số 06/2017/TT-BLĐTBXH ngày 08/3/2017 quy định về tuyển dụng, sử dụng, bồi dưỡng đối với nhà giáo giáo dục nghề nghiệp
7. Tiêu chuẩn 7: 100% cán bộ quản lý và nhân viên đạt chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định.	Đáp ứng nội hàm tiêu chuẩn. <i>Lưu ý:</i> - Chỉ đánh giá đối với cán bộ quản lý và nhân viên trực tiếp tổ chức thực hiện chương trình đào tạo được kiểm định. - Đối với các ngành, nghề có các quy định của pháp luật chuyên ngành, nghề có liên quan, yêu cầu về cán bộ quản lý phải đáp ứng yêu cầu quy định tại văn bản đó: Ví dụ:	Danh sách trích ngang đội ngũ cán bộ quản lý và nhân viên trực tiếp tổ chức thực hiện chương trình đào tạo được kiểm định. Hồ sơ cán bộ của cán bộ quản lý và nhân viên trực tiếp tổ chức thực hiện chương trình đào tạo được kiểm định.	

TIÊU CHÍ, TIÊU CHUẨN	Các yêu cầu để cơ sở đào tạo đáp ứng tiêu chuẩn	Gợi ý nguồn minh chứng	Văn bản tham chiếu
	+ Kế toán trưởng phụ trách kế toán tại các trường công lập: Thông tư liên tịch số 163/2013/TTLT-BTC-BNV ngày 15/11/2013 hướng dẫn tiêu chuẩn, điều kiện, thủ tục bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, bố trí, miễn nhiệm, thay thế và xếp phụ cấp trách nhiệm công việc kế toán trưởng, phụ trách kế toán trong các đơn vị kế toán thuộc lĩnh vực kế toán nhà nước; + Tiêu chuẩn chuyên môn của cán bộ quản lý tại trường đào tạo cao đẳng điều dưỡng: theo quy định tại Quyết định số 1767/QĐ-BYT ngày 25/5/2010 của Bộ Y tế ban hành: “ Tiêu chuẩn chuyên môn mở mã ngành tuyển sinh đào tạo cao đẳng điều dưỡng”. - Trường hợp chưa có quy định của Nhà nước thì cán bộ quản lý, nhân viên phải đáp ứng theo yêu cầu của trường.		
8. Tiêu chuẩn 8: Hàng năm, 100% cán bộ quản lý và nhân viên hoàn thành các nhiệm vụ do cơ sở đào tạo giao.	Đáp ứng nội hàm tiêu chuẩn. <i>Lưu ý:</i> - Chỉ đánh giá đối với cán bộ quản lý và nhân viên trực tiếp tổ chức thực hiện chương trình đào tạo được kiểm định.	Danh sách cán bộ quản lý và nhân viên trực tiếp tổ chức thực hiện chương trình đào tạo được kiểm định: họ và tên, trình độ đào tạo, vị trí công tác. Nhận xét, đánh giá, phân loại cán bộ quản lý và nhân viên trực tiếp tổ chức thực hiện chương trình đào tạo được kiểm định Báo cáo tổng kết hàng năm của cơ sở đào tạo.	

TIÊU CHÍ, TIÊU CHUẨN	Các yêu cầu để cơ sở đào tạo đáp ứng tiêu chuẩn	Gợi ý nguồn minh chứng	Văn bản tham chiếu
	- Nhận xét, đánh giá, phân loại cán bộ quản lý và nhân viên theo hướng dẫn Luật Công chức, Luật Viên chức, pháp luật lao động.		
Tiêu chí 4 - Chương trình, giáo trình			
1. Tiêu chuẩn 1: Chương trình đào tạo được xây dựng hoặc lựa chọn, thẩm định, ban hành, đánh giá và cập nhật theo quy định.	Đáp ứng nội hàm tiêu chuẩn.	Quyết định thành lập Ban chủ nhiệm/Tổ biên soạn/lựa chọn CTĐT. Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định CTĐT. Các biên bản trong quá trình biên soạn/lựa chọn, thẩm định CTĐT. Quyết định ban hành/lựa chọn CTĐT.	- Thông tư số 03/2017/TT - BLĐTBXH ngày 01/3/2017 Quy định về quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình; tổ chức biên soạn, lựa chọn, thẩm định giáo trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng - Thông tư số 31/2017/TT-BLĐTBXH ngày 28/12/2017 quy định về đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp, sơ cấp theo hình thức đào tạo vừa làm vừa học - Các Thông tư 10/2018/TT-BLĐTBXH, 11/2018/TT-BLĐTBXH, 12/2018/TT-BLĐTBXH, 13/2018/TT-BLĐTBXH, 24/2018/TT-BLĐTBXH, 03/2019/TT-BLĐTBXH quy định về các

TIÊU CHÍ, TIÊU CHUẨN	Các yêu cầu để cơ sở đào tạo đáp ứng tiêu chuẩn	Gợi ý nguồn minh chứng	Văn bản tham chiếu
			môn học: Giáo dục quốc phòng và an ninh, Tin học, Giáo dục thể chất, Pháp luật, Giáo dục chính trị, Tiếng Anh thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng
2. Tiêu chuẩn 2: Có sự tham gia của ít nhất 02 đơn vị sử dụng lao động trong quá trình xây dựng và thẩm định chương trình đào tạo.	Đáp ứng nội hàm tiêu chuẩn.	Quyết định thành lập Ban chủ nhiệm/Tổ biên soạn/lựa chọn CTĐT Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định CTĐT Các biên bản trong quá trình xây dựng và thẩm định CTĐT Quyết định ban hành/lựa chọn CTĐT. Văn bản/tài liệu thể hiện đơn vị sử dụng lao động tham gia quá trình xây dựng và thẩm định CTĐT Ý kiến của các đối tượng có liên quan.	Thông tư số 03/2017/TT-BLĐTBXH ngày 01/3/2017 quy định về quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình; tổ chức biên soạn, lựa chọn, thẩm định giáo trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng
3. Tiêu chuẩn 3: Chương trình đào tạo thể hiện được khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp.	Đáp ứng nội hàm tiêu chuẩn.	Quyết định ban hành/lựa chọn CTĐT, trong đó bao gồm chương trình chi tiết các mô-đun, môn học Ý kiến của các đối tượng có liên quan.	- Thông tư số 03/2017/TT-BLĐTBXH ngày 01/3/2017 quy định về quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình; tổ chức biên soạn, lựa chọn, thẩm định giáo trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng - Thông tư số 12/2017/TT-BLĐTBXH ngày 20/4/2017 quy định khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt

TIÊU CHÍ, TIÊU CHUẨN	Các yêu cầu để cơ sở đào tạo đáp ứng tiêu chuẩn	Gợi ý nguồn minh chứng	Văn bản tham chiếu
			được sau khi tốt nghiệp trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng
4. Tiêu chuẩn 4: Chương trình đào tạo thể hiện được sự phân bổ thời gian, trình tự thực hiện các mô-đun, môn học để đảm bảo thực hiện được mục tiêu giáo dục nghề nghiệp.	Đáp ứng nội hàm tiêu chuẩn.	Quyết định ban hành/lựa chọn CTĐT, trong đó bao gồm chương trình chi tiết các mô-đun, môn học Ý kiến của các đối tượng có liên quan.	- Thông tư số 03/2017/TT-BLĐTBXH ngày 01/3/2017 quy định về quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình; tổ chức biên soạn, lựa chọn, thẩm định giáo trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng - Thông tư số 12/2017/TT-BLĐTBXH ngày 20/4/2017 quy định khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng
5. Tiêu chuẩn 5: Chương trình đào tạo thể hiện được những yêu cầu tối thiểu về cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên để triển khai thực hiện chương trình đào tạo nhằm đảm bảo chất lượng đào tạo.	Đáp ứng nội hàm tiêu chuẩn.	Quyết định ban hành/lựa chọn CTĐT, trong đó bao gồm chương trình chi tiết các mô-đun, môn học Ý kiến của các đối tượng có liên quan.	- Thông tư số 03/2017/TT-BLĐTBXH ngày 01/3/2017 quy định về quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình; tổ chức biên soạn, lựa chọn, thẩm định giáo trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng - Thông tư số 12/2017/TT-BLĐTBXH ngày 20/4/2017

TIÊU CHÍ, TIÊU CHUẨN	Các yêu cầu để cơ sở đào tạo đáp ứng tiêu chuẩn	Gợi ý nguồn minh chứng	Văn bản tham chiếu
			quy định khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng
6. Tiêu chuẩn 6: Chương trình đào tạo thể hiện được phương pháp đánh giá kết quả học tập, xác định mức độ đạt yêu cầu về năng lực của người học sau khi học xong các mô-đun, môn học của chương trình đào tạo.	Đáp ứng nội hàm tiêu chuẩn.	Quyết định ban hành/lựa chọn CTĐT, trong đó bao gồm chương trình chi tiết các mô-đun, môn học Ý kiến của các đối tượng có liên quan.	- Thông tư số 03/2017/TT-BLĐTBXH ngày 01/3/2017 quy định về quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình; tổ chức biên soạn, lựa chọn, thẩm định giáo trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng - Thông tư số 12/2017/TT-BLĐTBXH ngày 20/4/2017 quy định khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng
7. Tiêu chuẩn 7: Chương trình đào tạo đảm bảo phù hợp với yêu cầu phát triển của ngành, địa phương và đất nước, phù hợp với kỹ thuật công nghệ trong sản xuất, dịch vụ.	Đáp ứng nội hàm tiêu chuẩn.	Quyết định ban hành/lựa chọn CTĐT, trong đó bao gồm chương trình chi tiết các mô-đun, môn học Ý kiến của các đối tượng có liên quan.	- Thông tư số 03/2017/TT-BLĐTBXH ngày 01/3/2017 quy định về quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình; tổ chức biên soạn, lựa chọn, thẩm định giáo trình đào tạo trình độ

TIÊU CHÍ, TIÊU CHUẨN	Các yêu cầu để cơ sở đào tạo đáp ứng tiêu chuẩn	Gợi ý nguồn minh chứng	Văn bản tham chiếu
			trung cấp, trình độ cao đẳng - Thông tư số 12/2017/TT-BLĐTBXH ngày 20/4/2017 quy định khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng
8. Tiêu chuẩn 8: Chương trình đào tạo đảm bảo việc liên thông giữa các trình độ đào tạo trong hệ thống giáo dục quốc dân.	Đáp ứng nội hàm tiêu chuẩn.	Quyết định ban hành/lựa chọn CTĐT, bao gồm chương trình chi tiết các mô-đun, môn học. Nội dung liên thông của chương trình. Thỏa thuận/văn bản chấp thuận của cơ sở giáo dục đại học với trường. CTĐT liên thông trình độ đại học của cơ sở giáo dục đại học. Quy định về công nhận giá trị chuyển đổi kết quả học tập và khối lượng kiến thức, kỹ năng đã tích lũy của người học được miễn trừ khi học CTĐT liên thông đã được cơ sở giáo dục đại học ban hành. Thông báo của trường về khả năng liên thông với trình độ đại học.	Quyết định số 18/2017/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc quy định về liên thông giữa trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng với trình độ đại học
9. Tiêu chuẩn 9: Có đủ giáo trình cho các mô-đun, môn học của chương trình đào tạo.	Đáp ứng nội hàm tiêu chuẩn. <i>Lưu ý:</i> đánh giá đối với 100% mô-đun, môn học của CTĐT	Quyết định ban hành/lựa chọn CTĐT, bao gồm chương trình chi tiết các mô-đun, môn học. Danh sách thống kê giáo trình cho từng mô-đun, môn học của CTĐT (trong đó nêu rõ tên giáo trình; năm biên soạn; đơn vị ban hành). Bản in các giáo trình của các mô-đun, môn học của CTĐT.	
10. Tiêu chuẩn 10: 100%	Đáp ứng nội hàm tiêu chuẩn.	Danh sách thống kê giáo trình cho từng mô-đun, môn học của	Thông tư số 03/2017/TT-

TIÊU CHÍ, TIÊU CHUẨN	Các yêu cầu để cơ sở đào tạo đáp ứng tiêu chuẩn	Gợi ý nguồn minh chứng	Văn bản tham chiếu
giáo trình được biên soạn hoặc lựa chọn, thẩm định, ban hành, đánh giá và cập nhật theo quy định.	Lưu ý: Tiêu chuẩn 9 – Tiêu chí 4 Đạt .	CTĐT (trong đó nêu rõ tên giáo trình; năm biên soạn; đơn vị ban hành). Bản in các giáo trình của các mô-đun, môn học của CTĐT. Quyết định ban hành chương trình (lần đầu) và CTĐT chi tiết kèm theo. Quyết định ban hành chương trình sau khi có sự thay đổi và CTĐT chi tiết kèm theo. Giáo trình đào tạo trước và sau khi CTĐT có sự thay đổi.	BLĐTBXH ngày 01/3/2017 quy định về quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình; tổ chức biên soạn, lựa chọn, thẩm định giáo trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng Thông tư số 31/2017/TT-BLĐTBXH ngày 28/12/2017 quy định về đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp, sơ cấp theo hình thức đào tạo vừa làm vừa học
11. Tiêu chuẩn 11: Giáo trình cụ thể hóa yêu cầu về nội dung kiến thức, kỹ năng của từng mô-đun, môn học trong chương trình đào tạo; nội dung giáo trình phù hợp để thực hiện phương pháp dạy học tích cực.	Đáp ứng nội hàm tiêu chuẩn. Lưu ý: đánh giá đối với 100% giáo trình đào tạo.	Quyết định ban hành/lựa chọn CTĐT, bao gồm chương trình chi tiết các mô-đun, môn học. Danh sách thống kê giáo trình cho từng mô-đun, môn học của CTĐT (trong đó nêu rõ tên giáo trình; năm biên soạn; đơn vị ban hành). Bản in các giáo trình của các mô-đun, môn học của CTĐT. Biên bản thẩm định giáo trình của Hội đồng thẩm định. Ý kiến của các đối tượng có liên quan.	Thông tư số 12/2017/TT-BLĐTBXH ngày 20/4/2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng
12. Tiêu chuẩn 12: Nội dung giáo trình đảm bảo phù hợp với công nghệ trong sản xuất, kinh doanh, dịch vụ.	Đáp ứng nội hàm tiêu chuẩn. Lưu ý: đánh giá đối với 100% giáo trình đào tạo.	Quyết định ban hành/lựa chọn CTĐT, bao gồm chương trình chi tiết các mô-đun, môn học. Danh sách thống kê giáo trình cho từng mô-đun, môn học của CTĐT (trong đó nêu rõ tên giáo trình; năm biên soạn; đơn vị ban hành). Bản in các giáo trình của các mô-đun, môn học của CTĐT. Biên bản thẩm định giáo trình của Hội đồng thẩm định.	Thông tư số 12/2017/TT-BLĐTBXH ngày 20/4/2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau

TIÊU CHÍ, TIÊU CHUẨN	Các yêu cầu để cơ sở đào tạo đáp ứng tiêu chuẩn	Gợi ý nguồn minh chứng	Văn bản tham chiếu
		Ý kiến của các đối tượng có liên quan.	khí tốt nghiệp trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng
Tiêu chí 5 - Cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo và thư viện			
1. Tiêu chuẩn 1: Phòng học, phòng thí nghiệm, xưởng thực hành, hệ thống điện, nước đảm bảo quy chuẩn xây dựng và yêu cầu đào tạo.	Đáp ứng nội hàm tiêu chuẩn. <i>Lưu ý:</i> - Đối với các ngành, nghề có các quy định của pháp luật chuyên ngành, nghề có liên quan: điều kiện cơ sở vật chất phải đáp ứng yêu cầu quy định tại văn bản đó. Ví dụ như: + Yêu cầu về Hệ thống phòng học chuyên môn quy định tại Nghị định số 65/2016/NĐ-CP quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo lái xe ô tô và dịch vụ sát hạch lái xe. + Yêu cầu về giảng đường và phòng thực hành của trường đào tạo cao đẳng điều dưỡng: theo Tiêu chuẩn về giảng đường và phòng thực hành quy định tại Quyết định số 1767/QĐ-BYT ngày 25/5/2010 của Bộ Y tế ban hành: “Tiêu chuẩn chuyên môn mở mã ngành tuyển sinh đào tạo cao đẳng điều dưỡng”.	Hồ sơ hoàn công các khối công trình xây dựng (nếu có). Thống kê số lượng, diện tích, vị trí của phòng học, phòng thí nghiệm, xưởng thực hành, phòng học chuyên môn hóa phục vụ đào tạo. Danh mục thiết bị đào tạo tại các phòng và yêu cầu công nghệ của thiết bị đào tạo đối với phòng học, phòng thí nghiệm, xưởng thực hành, phòng học chuyên môn hóa. Báo cáo/văn bản của cơ sở đào tạo đánh giá về mức độ đáp ứng về số lượng phòng học, phòng thí nghiệm, xưởng thực hành, phòng học chuyên môn hóa cho các CTĐT hàng năm. Ý kiến của các đối tượng có liên quan.	Nghị định số 140/2018/NĐ-CP ngày 8/10/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh và thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội Thông tư số 21/2018/TT-BLĐTBXH ngày 30/11/2018 quy định tiêu chí xác định chương trình chất lượng cao trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng Thông tư số 38/2018/TT-BLĐTBXH quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích công trình sự nghiệp thuộc lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp
Tiêu chuẩn 2: Đảm bảo đủ chủng loại thiết bị đào tạo	Đáp ứng nội hàm tiêu chuẩn. <i>Lưu ý:</i>	Danh mục thiết bị đào tạo (kèm hồ sơ thiết bị) hiện có của cơ sở đào tạo: tên thiết bị, số lượng, năm sản xuất, năm đưa vào	

TIÊU CHÍ, TIÊU CHUẨN	Các yêu cầu để cơ sở đào tạo đáp ứng tiêu chuẩn	Gợi ý nguồn minh chứng	Văn bản tham chiếu
đáp ứng yêu cầu của chương trình đào tạo.	- Trong trường hợp trường còn thiếu một số chủng loại thiết bị nhưng có các hình thức khác đảm bảo đáp ứng quy mô đào tạo thì cần cung cấp đầy đủ các văn bản, tài liệu chứng minh: + Hợp đồng, biên bản nghiệm thu thanh lý về việc thuê thiết bị hoặc các thỏa thuận của trường với các đơn vị, doanh nghiệp đảm bảo người học có đủ thiết bị học tập. + Kế hoạch/tiến độ giảng dạy, học tập/tài liệu thể hiện việc người học sử dụng thiết bị theo các hợp đồng, thỏa thuận nêu trên. - Đối với các ngành, nghề có các quy định của pháp luật chuyên ngành, nghề có liên quan phải đáp ứng yêu cầu quy định tại văn bản đó (VD: yêu cầu về Xe tập lái quy định tại Nghị định số 65/2016/NĐ-CP quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo lái xe ô tô và dịch vụ sát hạch lái xe).	sử dụng. Bảng so sánh, đối chiếu danh mục thiết bị đào tạo hiện có của cơ sở đào tạo với danh mục thiết bị đào tạo tối thiểu được xác định trong CTĐT Báo cáo theo dõi tài sản cố định của cơ sở đào tạo hàng năm. Biên bản thanh, kiểm tra về thiết bị đào tạo của các cơ quan quản lý (nếu có) Ý kiến của các đối tượng có liên quan.	
Tiêu chuẩn 3: Đảm bảo đủ số lượng thiết bị đào tạo đáp ứng quy mô, yêu cầu đào tạo.	Đáp ứng nội hàm tiêu chuẩn. Lưu ý: - Phải có đủ số lượng theo từng chủng loại thiết bị. - Trong trường hợp trường còn	Danh mục thiết bị đào tạo (kèm hồ sơ thiết bị) hiện có của cơ sở đào tạo: tên thiết bị, số lượng, năm sản xuất, năm đưa vào sử dụng. Bảng so sánh, đối chiếu danh mục thiết bị đào tạo hiện có của cơ sở đào tạo với danh mục thiết bị đào tạo tối thiểu được xác	Các văn bản quy phạm pháp luật quy định về danh mục thiết bị đào tạo tối thiểu do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành

TIÊU CHÍ, TIÊU CHUẨN	Các yêu cầu để cơ sở đào tạo đáp ứng tiêu chuẩn	Gợi ý nguồn minh chứng	Văn bản tham chiếu
	thiếu một số chủng loại thiết bị nhưng có các hình thức khác đảm bảo đáp ứng quy mô đào tạo thì cần cung cấp đầy đủ các văn bản, tài liệu chứng minh: + Hợp đồng, biên bản nghiệm thu thanh lý về việc thuê thiết bị hoặc các thỏa thuận của trường với các đơn vị, doanh nghiệp đảm bảo người học có đủ thiết bị học tập. + Kế hoạch/tiến độ giảng dạy, học tập/tài liệu thể hiện việc người học sử dụng thiết bị theo các hợp đồng, thỏa thuận nêu trên. - Đối với các ngành, nghề có các quy định của pháp luật chuyên ngành, nghề có liên quan phải đáp ứng yêu cầu quy định tại văn bản đó (VD: yêu cầu về Xe tập lái quy định tại Nghị định số 65/2016/NĐ-CP quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo lái xe ô tô và dịch vụ sát hạch lái xe).	định trong CTĐT Báo cáo theo dõi tài sản cố định của cơ sở đào tạo hàng năm. Thống kê số lượng người học tại mỗi lớp học lý thuyết và thực hành của các mô-đun, môn học của CTĐT. Kế hoạch lên lớp hoặc thời khóa biểu trong đó thể hiện việc bố trí xưởng, phòng học theo thời khóa biểu của cơ sở đào tạo. Biên bản thanh, kiểm tra về thiết bị đào tạo của các cơ quan quản lý (nếu có) Ý kiến của các đối tượng có liên quan.	
4. Tiêu chuẩn 4: Thiết bị, dụng cụ phục vụ đào tạo được bố trí hợp lý, thuận tiện cho việc thực hành, đảm bảo các yêu cầu sư phạm, an toàn lao động, vệ	Đáp ứng nội hàm tiêu chuẩn. Lưu ý: - Đánh giá đối với 100% thiết bị. - Đối với các thiết bị, dụng cụ đặc biệt thuộc danh mục thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao	Sơ đồ/hình ảnh bố trí các thiết bị, dụng cụ phục vụ đào tạo. Hồ sơ thiết kế, lắp đặt; hồ sơ quản lý các thiết bị, dụng cụ. Văn bản của cơ sở đào tạo hoặc cơ quan chức năng đánh giá về sự an toàn, vệ sinh công nghiệp, vệ sinh môi trường trong việc sử dụng các thiết bị, dụng cụ (nếu cơ quan chức năng có văn bản).	

TIÊU CHÍ, TIÊU CHUẨN	Các yêu cầu để cơ sở đào tạo đáp ứng tiêu chuẩn	Gợi ý nguồn minh chứng	Văn bản tham chiếu
sinh công nghiệp, vệ sinh môi trường; thiết bị đào tạo có hồ sơ quản lý rõ ràng, được sử dụng đúng công năng, quản lý, bảo trì, bảo dưỡng theo quy định.	động phải được kiểm định an toàn và dán tem/cấp phép/chứng nhận an toàn theo quy định trước khi đưa vào sử dụng.	Danh mục thiết bị đào tạo (kèm theo hồ sơ thiết bị) hiện có của cơ sở đào tạo: tên thiết bị, số lượng, năm sản xuất, năm đưa vào sử dụng. Văn bản/tài liệu đánh giá về việc sử dụng, quản lý, bảo trì, bảo dưỡng thiết bị hàng năm. Ý kiến của các đối tượng có liên quan.	
5. Tiêu chuẩn 5: Nguyên, nhiên, vật liệu được bố trí sắp xếp gọn gàng, ngăn nắp thuận tiện; được quản lý, cấp phát, sử dụng theo quy định; đáp ứng kế hoạch và tiến độ đào tạo.	Đáp ứng nội hàm tiêu chuẩn. <i>Lưu ý:</i> thực hiện theo quy định của trường và các văn bản của địa phương, Bộ LĐTBXH có liên quan về quản lý, cấp phát, sử dụng nguyên, nhiên, vật liệu.	Văn bản quy định của Cơ sở đào tạo về định mức tiêu hao vật tư hoặc định mức kinh tế - kỹ thuật trong đào tạo. Văn bản quy định của Cơ sở đào tạo về quản lý, cấp phát, sử dụng vật tư, phục vụ đào tạo. Hệ thống sổ sách theo dõi việc quản lý, cấp phát, sử dụng vật tư, phục vụ đào tạo. Các đề xuất nhu cầu về vật tư phục vụ đào tạo theo từng học kỳ, năm học của các đơn vị liên quan đến thực hiện CTĐT. Văn bản/tài liệu thể hiện công tác quản lý, cấp phát, sử dụng vật tư, phục vụ đào tạo hàng năm. Văn bản/tài liệu thể hiện thực hiện đúng định mức tiêu hao vật tư/ định mức kinh tế kỹ thuật trong đào tạo. Ý kiến của các đối tượng có liên quan.	Thông tư 14/2017/TT-BLĐTBXH ngày 25/5/2017 của Bộ LĐTBXH quy định việc xây dựng, thẩm định và ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật về đào tạo áp dụng trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp Thông tư 08/2018/TT-BLĐTBXH ngày 14/8/2018 quy định định mức kinh tế - kỹ thuật về đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng cho các nghề: Điện công nghiệp; Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí; Vận hành máy thi công nền; Vận hành cần, cầu trục; Kỹ thuật xây dựng; Bảo vệ thực vật; Chế biến và bảo quản thủy sản; Quản trị mạng máy tính; Quản trị kinh doanh xăng

TIÊU CHÍ, TIÊU CHUẨN	Các yêu cầu để cơ sở đào tạo đáp ứng tiêu chuẩn	Gợi ý nguồn minh chứng	Văn bản tham chiếu
			dầu và gas
6. Tiêu chuẩn 6: Thư viện có đủ chương trình, giáo trình đã được cơ sở đào tạo phê duyệt; mỗi loại giáo trình có tối thiểu 05 bản in và đáp ứng được nhu cầu nghiên cứu, học tập của nhà giáo và người học; có đủ sách, tạp chí, tài liệu tham khảo tối thiểu 05 đầu sách/người học; 100% chương trình, giáo trình được số hóa và tích hợp với thư viện điện tử phục vụ hiệu quả cho hoạt động đào tạo.	Đáp ứng nội hàm tiêu chuẩn. <i>Lưu ý:</i> -Đối với các ngành, nghề có các quy định của pháp luật chuyên ngành, nghề có liên quan phải đáp ứng yêu cầu quy định tại văn bản đó. Ví dụ như: Yêu cầu về thư viện của trường đào tạo cao đẳng điều dưỡng: theo Tiêu chuẩn về thư viện quy định tại Quyết định số 1767/QĐ-BYT ngày 25/5/2010 của Bộ Y tế ban hành: “Tiêu chuẩn chuyên môn mở mã ngành tuyển sinh đào tạo cao đẳng điều dưỡng”.	Bảng kê danh mục chương trình, giáo trình đã được cơ sở đào tạo phê duyệt: tên chương trình/giáo trình, năm xuất bản, đơn vị xuất bản, số lượng bản in, bản điện tử Bản in chương trình, giáo trình đã được cơ sở đào tạo phê duyệt Bảng kê danh mục sách, tạp chí, tài liệu tham khảo hàng năm: tên, năm xuất bản, đơn vị xuất bản, số lượng bản in, bản điện tử Bản in sách, tạp chí, tài liệu tham khảo Thống kê số lượng người học lớn nhất của chương trình hàng năm Danh sách giáo trình đã được cơ sở đào tạo phê duyệt và số lượng giáo trình tại thư viện. Danh mục giáo trình của cơ sở đào tạo được số hóa. Danh mục tài liệu tham khảo của cơ sở đào tạo được số hóa. Ý kiến của các đối tượng có liên quan.	
7. Tiêu chuẩn 7: Thư viện được trang bị máy tính và nối mạng internet đáp ứng nhu cầu dạy, học và tra cứu tài liệu.	Đáp ứng nội hàm tiêu chuẩn.	Danh mục thiết bị, máy tính hiện có tại thư viện. Phần mềm quản lý và tra cứu tài liệu. Văn bản thể hiện việc phục vụ cho hoạt động đào tạo của thư viện. Ý kiến của các đối tượng có liên quan.	
8. Tiêu chuẩn 8: Có các phần mềm ảo mô phỏng thiết bị dạy học thực tế trong giảng dạy.	Đáp ứng nội hàm tiêu chuẩn.	Danh sách các phần mềm ảo mô phỏng thiết bị dạy học thực tế trong giảng dạy Văn bản/tài liệu/hình ảnh thể hiện cơ sở đào tạo áp dụng các phần mềm ảo mô phỏng thiết bị dạy học thực tế trong giảng dạy	
Tiêu chí 6 - Dịch vụ cho			

TIÊU CHÍ, TIÊU CHUẨN	Các yêu cầu để cơ sở đào tạo đáp ứng tiêu chuẩn	Gợi ý nguồn minh chứng	Văn bản tham chiếu
người học			
1. Tiêu chuẩn 1: Người học được cung cấp đầy đủ thông tin về chương trình đào tạo; quy chế đào tạo; quy chế công tác học sinh, sinh viên; quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp; nội quy, quy chế của cơ sở đào tạo và các chế độ, chính sách đối với người học.	Đáp ứng nội hàm tiêu chuẩn.	Các tài liệu cung cấp cho người học khi nhập học và trong quá trình học. Quy chế kiểm tra, thi và xét công nhận tốt nghiệp của Cơ sở đào tạo; Nội quy, quy chế của cơ sở đào tạo; Văn bản của cơ sở đào tạo thể hiện chế độ, chính sách hiện hành đối với người học Ý kiến của các đối tượng có liên quan.	Thông tư số 09/2017/TT-BLĐTBXH ngày 13/3/2017 quy định việc tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô-đun hoặc tín chỉ; quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp Thông tư số 17/2017/TT-LĐTBXH ngày 30/6/2017 ban hành Quy chế công tác học sinh, sinh viên trong trường trung cấp, trường cao đẳng
2. Tiêu chuẩn 2: Người học được hưởng các chế độ, chính sách theo quy định; cơ sở đào tạo có chính sách và thực hiện chính sách khen thưởng, động viên khuyến khích kịp thời đối với người học đạt kết quả cao trong học tập và tư vấn, hỗ trợ kịp thời cho người học trong quá trình học tập.	Đáp ứng nội hàm tiêu chuẩn. <i>Lưu ý:</i> - Có quy định về tư vấn, hỗ trợ đối với người học; - Có bộ phận/cán bộ phụ trách công tác tư vấn, hỗ trợ người học trong quá trình học tập; - Người học được biết về công tác tư vấn, hỗ trợ và bộ phận/cán bộ phụ trách công tác tư vấn, hỗ trợ.	Thống kê các chế độ, chính sách hỗ trợ đối với người học thuộc đối tượng ưu tiên và các chính sách xã hội khác mà cơ sở đào tạo đã và đang áp dụng Danh sách những người học thuộc đối tượng ưu tiên: họ và tên, lớp, khóa, đối tượng, nội dung được hỗ trợ (kèm theo hồ sơ người học được hưởng các chế độ, chính sách). Văn bản của trường quy định chính sách khen thưởng, khuyến khích đối với người học đạt kết quả cao trong học tập, rèn luyện. Danh sách người học đạt kết quả cao trong học tập, rèn luyện và các hình thức khen thưởng hàng năm. Văn bản/tài liệu thể hiện người học được tư vấn, hỗ trợ trong	Luật Giáo dục nghề nghiệp Nghị định số 86/2015/NĐ-CP quy định về cơ chế thu, quản lý học phí và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015-2016 đến năm học 2020-2021 Thông tư số 17/2017/TT-LĐTBXH ngày 30/6/2017 ban hành Quy chế công tác học sinh, sinh viên trong

TIÊU CHÍ, TIÊU CHUẨN	Các yêu cầu để cơ sở đào tạo đáp ứng tiêu chuẩn	Gợi ý nguồn minh chứng	Văn bản tham chiếu
		quá trình học tập tại trường hàng năm. Báo cáo tổng kết hàng năm của trường. Ý kiến của các đối tượng có liên quan.	trường trung cấp, trường cao đẳng Thông tư liên tịch số 09/2016/TTLT-BGDĐT-BTC-BLĐTBXH của Bộ Giáo dục và Đào tạo - Bộ Tài chính - Bộ Lao động Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện Nghị định 86/2015/NĐ-CP Quyết định số 53/2015/QĐ-TTg ngày 20/10/2015 về chính sách nội trú đối với học sinh, sinh viên học cao đẳng, trung cấp Thông tư liên tịch số 12/2016/TTLT-BLĐTBXH-BGDĐT-BTC ngày 16/06/2016 hướng dẫn thực hiện chính sách nội trú quy định tại Quyết định số 53/2015/QĐ-TTg ngày 20/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách nội trú đối với học sinh, sinh viên học cao đẳng, trung cấp Thông tư liên tịch số 14/2016/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC ngày

TIÊU CHÍ, TIÊU CHUẨN	Các yêu cầu để cơ sở đào tạo đáp ứng tiêu chuẩn	Gợi ý nguồn minh chứng	Văn bản tham chiếu
			05/05/2016 sửa đổi, bổ sung mục III của Thông tư liên tịch số 23/2008/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC ngày 28/4/2008 của liên bộ Giáo dục và Đào tạo, Lao động - Thương binh và Xã hội, Tài chính hướng dẫn thực hiện Quyết định số 152/2007/QĐ-TTg ngày 14/9/2007 của Thủ tướng Chính phủ về học bổng chính sách đối với học sinh, sinh viên học tại các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân
3. Tiêu chuẩn 3: Hàng năm, cơ sở đào tạo cung cấp cho người học các thông tin về nghề nghiệp, thị trường lao động và việc làm; thực hiện trợ giúp, giới thiệu việc làm cho người học sau khi tốt nghiệp.	Đáp ứng nội hàm tiêu chuẩn. <i>Lưu ý:</i> ít nhất 01 lần/năm, trường tổ chức hoặc phối hợp tổ chức hội chợ việc làm để người học tiếp xúc với các nhà tuyển dụng. Trường hợp tại năm đánh giá chưa thực hiện thì xem xét kế hoạch thực hiện.	Kế hoạch tư vấn việc làm cho người học sau khi tốt nghiệp hàng năm. Văn bản/tài liệu, thông tin về việc tư vấn việc làm cho người học sau khi tốt nghiệp. Báo cáo/tài liệu thể hiện kết quả công tác tư vấn việc làm hàng năm hoặc giai đoạn. Kế hoạch tổ chức hoặc phối hợp tổ chức hội chợ việc làm để người học tiếp xúc với các nhà tuyển dụng hàng năm. Danh sách các nhà tuyển dụng tham gia tổ chức hội chợ việc làm hàng năm. Báo cáo kết quả tổ chức hoặc phối hợp tổ chức hội chợ việc làm để người học tiếp xúc với các nhà tuyển dụng hàng năm.	

TIÊU CHÍ, TIÊU CHUẨN	Các yêu cầu để cơ sở đào tạo đáp ứng tiêu chuẩn	Gợi ý nguồn minh chứng	Văn bản tham chiếu
		Ý kiến của các đối tượng có liên quan.	
4. Tiêu chuẩn 4: Cơ sở đào tạo thực hiện đa dạng hóa các hoạt động xã hội, văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao cho người học.	Đáp ứng nội hàm tiêu chuẩn. <i>Lưu ý:</i> Đánh giá các hoạt động xã hội, văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao có thể do Trường tổ chức hoặc do đơn vị khác tổ chức mà người học của trường tham gia.	Thông tin về khu thể dục thể thao, khu sinh hoạt văn hóa, văn nghệ phục vụ cho hoạt động của cơ sở đào tạo. Báo cáo/tài liệu về việc người học được tạo điều kiện hoạt động, tập luyện văn nghệ, thể dục thể thao, tham gia các hoạt động xã hội hàng năm. Ý kiến của các đối tượng có liên quan.	
Tiêu chí 7 - Giám sát, đánh giá chất lượng			
1. Tiêu chuẩn 1: Hàng năm, thu thập ý kiến tối thiểu 10 đơn vị sử dụng lao động về mức độ đáp ứng của người tốt nghiệp đang làm việc tại đơn vị sử dụng lao động và sự phù hợp của chương trình đào tạo với thực tiễn sản xuất, kinh doanh, dịch vụ.	Đáp ứng nội hàm tiêu chuẩn.	Kế hoạch/phương án thu thập ý kiến đơn vị sử dụng lao động về mức độ đáp ứng của người tốt nghiệp đang làm việc tại đơn vị sử dụng lao động và sự phù hợp của CTĐT với thực tiễn sản xuất, kinh doanh, dịch vụ. Danh sách đơn vị sử dụng lao động được thu thập ý kiến hàng năm, trong đó nêu rõ: tên; địa chỉ; số lượng, tên người học đang làm việc tại đơn vị sử dụng lao động. Phương pháp thu thập ý kiến đã thực hiện và văn bản/tài liệu/thông tin kèm theo Báo cáo/tài liệu thể hiện kết quả thu thập ý kiến	
2. Tiêu chuẩn 2: Thực hiện điều tra lần vết đối với người tốt nghiệp để thu thập thông tin về việc làm, đánh giá về chất lượng đào tạo của cơ sở đào tạo và sự phù hợp của chương trình đào tạo với vị trí việc làm của người tốt nghiệp.	Đáp ứng nội hàm tiêu chuẩn. <i>Lưu ý:</i> cơ sở đào tạo phải thực hiện điều tra lần vết đối với 100% người học tốt nghiệp	Kế hoạch/phương án điều tra lần vết đối với người tốt nghiệp để thu thập thông tin về việc làm, đánh giá về chất lượng đào tạo của cơ sở đào tạo và sự phù hợp của CTĐT với vị trí việc làm của người tốt nghiệp Quyết định công nhận tốt nghiệp và danh sách người học đã tốt nghiệp Các văn bản/tài liệu/thông tin thể hiện từng hình thức điều tra lần vết Báo cáo kết quả điều tra lần vết	

TIÊU CHÍ, TIÊU CHUẨN	Các yêu cầu để cơ sở đào tạo đáp ứng tiêu chuẩn	Gợi ý nguồn minh chứng	Văn bản tham chiếu
3. Tiêu chuẩn 3: Hàng năm, thu thập ý kiến tối thiểu 50% nhà giáo, cán bộ quản lý về các nội dung liên quan đến công tác dạy và học, tuyển dụng, bổ nhiệm, bồi dưỡng, phân loại và đánh giá nhà giáo, cán bộ quản lý.	Đáp ứng nội hàm tiêu chuẩn.	Kế hoạch/phương án thu thập ý kiến nhà giáo, cán bộ quản lý về các nội dung liên quan đến công tác dạy và học, tuyển dụng, bổ nhiệm, bồi dưỡng, phân loại và đánh giá nhà giáo, cán bộ quản lý. Danh sách cán bộ quản lý, nhà giáo, viên chức và người lao động hàng năm và danh sách được thu thập ý kiến hàng năm (phân đều cho các đơn vị phòng, khoa, trung tâm,... trực thuộc). Phương pháp thu thập ý kiến đã thực hiện và văn bản/tài liệu/thông tin kèm theo. Báo cáo/tài liệu thể hiện kết quả thu thập ý kiến.	
4. Tiêu chuẩn 4: Hàng năm, thu thập ý kiến tối thiểu 30% người học về chất lượng, hiệu quả của các hình thức, phương thức đào tạo, chất lượng giảng dạy, việc thực hiện chế độ, chính sách và các dịch vụ đối với người học.	Đáp ứng nội hàm tiêu chuẩn.	Kế hoạch/phương án thu thập ý kiến người học về chất lượng, hiệu quả của các hình thức, phương thức đào tạo, chất lượng giảng dạy, việc thực hiện chế độ, chính sách và các dịch vụ đối với người học. Danh sách người học hàng năm. Danh sách người học được thu thập ý kiến hàng năm. Phương pháp thu thập ý kiến đã thực hiện và văn bản/tài liệu/thông tin kèm theo. Báo cáo/tài liệu thể hiện kết quả thu thập ý kiến hàng năm.	
5. Tiêu chuẩn 5: Cơ sở đào tạo thực hiện tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo theo quy định.	Đáp ứng nội hàm tiêu chuẩn.	Kế hoạch thực hiện tự đánh giá Văn bản về thành lập/kiện toàn Hội đồng tự đánh giá Báo cáo tự đánh giá Văn bản/tài liệu/hình ảnh thể hiện cơ sở đào tạo công khai báo cáo tự đánh giá	Luật Giáo dục nghề nghiệp 2014 Thông tư số 28/2017/TT-BLĐTBXH ngày 15/12/2017 của Bộ LĐTBXH quy định hệ thống bảo đảm chất lượng của cơ sở giáo dục nghề nghiệp
6. Tiêu chuẩn 6: Hàng	Đáp ứng nội hàm tiêu chuẩn.	Kế hoạch hàng năm cải thiện, nâng cao chất lượng đào tạo	

TIÊU CHÍ, TIÊU CHUẨN	Các yêu cầu để cơ sở đào tạo đáp ứng tiêu chuẩn	Gợi ý nguồn minh chứng	Văn bản tham chiếu
năm, cơ sở đào tạo có kế hoạch cụ thể và thực hiện cải thiện, nâng cao chất lượng chương trình đào tạo trên cơ sở kết quả tự đánh giá của cơ sở đào tạo và kết quả đánh giá ngoài (nếu có).	<i>Lưu ý:</i> Tiêu chuẩn 5 - Tiêu chí 7 Đạt.	trên cơ sở kết quả tự đánh giá và kết quả đánh giá ngoài (nếu có đánh giá ngoài) Văn bản/tài liệu/báo cáo thể hiện việc cơ sở đào tạo thực hiện theo kế hoạch.	
7. Tiêu chuẩn 7: Trong vòng 06 tháng kể từ khi tốt nghiệp, tối thiểu 80% người học có việc làm phù hợp với ngành, nghề đào tạo.	Đáp ứng nội hàm tiêu chuẩn. <i>Lưu ý:</i> - Trường phải thực hiện điều tra lần vết đối với 100% người học tốt nghiệp, tỷ lệ phản hồi đạt ít nhất 50%. - Việc làm phù hợp với ngành, nghề đào tạo là việc làm sử dụng kiến thức, kỹ năng từ CTĐT mà người học được học - Tỷ lệ 80% theo yêu cầu tiêu chuẩn được tính trên tổng số người học có phản hồi đối với điều tra của Trường. - Đối với các ngành, nghề có quy định đặc thù, ví dụ như y tế, đối với 6 đối tượng theo Luật khám, chữa bệnh (Bác sĩ; điều dưỡng viên; hộ sinh viên; kỹ thuật viên; lương y; người có bài thuốc gia truyền hoặc có phương pháp chữa bệnh gia	Quyết định công nhận tốt nghiệp và danh sách người học đã tốt nghiệp hàng năm. Kế hoạch/phương án điều tra lần vết đối với người tốt nghiệp để thu thập thông tin về việc làm hàng năm. Văn bản/tài liệu/thông tin thể hiện từng hình thức điều tra lần vết (ví dụ như Phiếu hỏi nếu khảo sát bằng phiếu hỏi; bản tổng hợp ý kiến và danh sách điện thoại liên hệ nếu khảo sát qua điện thoại ...). Báo cáo kết quả điều tra lần vết.	Thông tư số 21/2018/TT-BLĐTBXH ngày 30/11/2018 quy định tiêu chí xác định chương trình chất lượng cao trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng

TIÊU CHÍ, TIÊU CHUẨN	Các yêu cầu để cơ sở đào tạo đáp ứng tiêu chuẩn	Gợi ý nguồn minh chứng	Văn bản tham chiếu
	truyền) phải có Chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh thì tỷ lệ 80% theo yêu cầu tiêu chuẩn được tính trên tổng số người học có Chứng chỉ hành nghề)		
8. Tiêu chuẩn 8: Tối thiểu 80% đơn vị sử dụng lao động được điều tra hài lòng với kiến thức, kỹ năng, năng lực tự chủ và trách nhiệm nghề nghiệp của người tốt nghiệp làm việc tại đơn vị sử dụng lao động.	Đáp ứng nội hàm tiêu chuẩn. <i>Lưu ý:</i> - Tiêu chuẩn 1 - Tiêu chí 7 Đạt - Tỷ lệ 80% theo yêu cầu tiêu chuẩn được tính trên tổng số đơn vị sử dụng lao động có phản hồi đối với điều tra của cơ sở đào tạo.	Kế hoạch/phương án thu thập ý kiến đơn vị sử dụng lao động về mức độ đáp ứng của người tốt nghiệp đang làm việc tại đơn vị sử dụng lao động và sự phù hợp của CTĐT với thực tiễn sản xuất, kinh doanh, dịch vụ. Danh sách đơn vị sử dụng lao động được thu thập ý kiến hàng năm, trong đó nêu rõ: tên; địa chỉ; số lượng, tên người học đang làm việc tại đơn vị sử dụng lao động. Phương pháp thu thập ý kiến đã thực hiện và văn bản/tài liệu/thông tin kèm theo Báo cáo/tài liệu thể hiện kết quả thu thập ý kiến	